

Bản án số: **34/2025/HNGĐ - ST**
Ngày: 26-6-2025
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuyết**

Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Vương Khả Nhật Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vương Tường V**, sinh năm: 1993; HKTT: Số H T, tổ H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh **Phạm Đình M**, sinh năm: 1980; HKTT và cư trú: Số H T, tổ H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vương Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đình M sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố B vào ngày 10/01/2019, việc kết hôn là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn là phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc đều do chị lo lắng, quán xuyến. Ngoài ra, một phần cũng do anh M thường đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt. Từ tháng 11/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình M.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Phạm Đình M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với vụ án cho Tòa án. Mặt khác, nguyên đơn chị V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vương Tường V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Đình M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho chị V được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị V và anh M chưa có con chung nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: Chị V và anh M không có tài sản chung nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Chị V và anh M không có nợ chung nên không xem xét đến.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Vương Tường V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc giải quyết được ly hôn với anh Phạm Đình M. Vì vậy, Tòa án xác định đây là tranh chấp về “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phạm Đình M có địa chỉ cư trú tại số H T, tổ H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại khoản

1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Phiên tòa ngày 09 tháng 6 năm 2025, nguyên đơn chị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị V, anh M theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh M đã được UBND phường B, thành phố B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2019 ngày 10/01/2019, việc kết hôn là tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh M là hợp pháp.

Theo chị V, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn là phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc đều do chị lo lắng, quán xuyến. Ngoài ra, một phần cũng do anh M thường đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt. Từ tháng 11/2021 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau.

Còn anh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với vụ án. Như vậy, thể hiện sự bỏ mặc, không muốn hàn gắn mâu thuẫn, không còn thiết tha tình cảm vợ chồng.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xác minh bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ của chị V, mẹ vợ của anh M) thì được biết: *“Vợ chồng chị V, anh M kết hôn theo đúng theo quy định của pháp luật, tự nguyện kết hôn, sau khi kết hôn thì chị V về chung sống cùng gia đình anh M. Được khoảng hơn một năm thì anh M đã bắt đầu có hành vi bạo lực với chị V, có lần đánh chị V thâm tím người. Ngoài ra, chị V có nhiều lần than thở với bà là anh M thường xuyên đi làm xa nhà, khi về nhà thì chỉ tập trung vào điện thoại chứ không quan tâm đến vấn đề nào khác nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng 03 năm trở lại đây chị V xin bà về nhà sinh sống nhưng bà không đồng ý mà khuyên vợ chồng tiếp tục chịu đựng sinh sống cùng nhau nhưng bà thấy chị V đã thuê nhà trọ chuyển ra ngoài sinh sống. Chỉ đến thời gian gần đây thì bà được biết chị V đã gửi đơn xin ly hôn anh M nên bà đã cho chị V về lại nhà bà sinh sống cho đến nay. Từ khi chị V chuyển về nhà bà sinh sống thì anh M chỉ vào nhà bà một lần gặp bà ngoài cổng nói vài câu rồi về (lúc này nghe anh M nói Tòa án gửi giấy mời anh M làm việc về chị V*

xin ly hôn). Mặc dù bà không muốn con mình phải ly hôn nhưng bà thấy cuộc sống hôn nhân của chị V không được hạnh phúc, việc ly hôn hay không là quyền của chị”.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh M là có xảy ra trên thực tế và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị V và anh M chưa có con chung nên không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V cho rằng không có tài sản chung; còn anh M không thể hiện ý kiến về tài sản chung. Vì vậy, không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có tranh chấp thì được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Chị V xác định hiện nay vợ chồng không có nợ chung; còn anh M không thể hiện ý kiến về nợ chung. Vì vậy, không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có tranh chấp thì được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh M không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 205, 210, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 18, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Vương Tường V đối với bị đơn anh Phạm Đình M.

Cho chị Vương Tường V được ly hôn với anh Phạm Đình M.

2. Về án phí: Buộc chị Vương Tường V phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006081 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (chị V đã nộp đủ). Anh Phạm Đình M không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND phường B' Lao. TP. Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong